

Quy hoạch các làng nghề ở Hà Nội theo hướng chuyển đổi xanh, hiện đại và phát triển bền vững

Planning craft villages
in Hanoi towards
green, modern and
sustainable
development

Nguyễn Thị Thanh Hòa⁽¹⁾, Đào Phương Anh⁽²⁾, Tạ Thu Trang⁽³⁾

Tóm tắt

Chuyển đổi xanh là quá trình xây dựng nền kinh tế trong đó mức phát thải từ thấp đến rất thấp, đạt được thông qua việc phát triển văn minh, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Chuyển đổi xanh hướng đến giảm tình trạng suy giảm hệ sinh thái và tác động xấu đến môi trường từ con người. Trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy phát triển nông thôn mới, Hà Nội xác định làng nghề truyền thống đóng vai trò rất quan trọng. Từ nhận thức này, thành phố thực hiện nhiều chính sách khuyến khích phát triển làng nghề, đồng thời triển khai những bước đi thiết thực giúp làng nghề phát triển, xây dựng các làng nghề theo hướng xanh gắn liền với những nhà máy, xí nghiệp ít khói bụi, hoạt động sản xuất và kinh doanh không gây ô nhiễm môi trường, hoạt động nông nghiệp như trồng trọt, chăn nuôi không dùng chất độc hại gây ô nhiễm môi trường và phát triển bền vững.

Từ khóa: Quy hoạch làng nghề, môi trường, chuyển đổi xanh, phát triển bền vững

Abstract

Green transformation is the process of developing an economy with low to ultra-low emissions, achieve civilized development information, and use natural resources economically and effectively. It aims to reduce ecosystem degradation and negative impacts on the environment from humans. In the process of shifting the economic base and promoting new rural development, Hanoi determines that traditional craft villages play a very important role. Based on this recognition, the City implements many policies to encourage the development of craft villages, and at the same time develops practical steps to help craft villages develop and build green craft villages associated with factories and workshops. Low-dust industry, production and business activities do not pollute the environment with fungal infections, agricultural activities such as plowing and animal husbandry do not use toxic substances that pollute the environment and develop sustainably.

Key words: Craft village planning, environment, green transformation, sustainable development

1. Đặt vấn đề

Theo thống kê của Sở NN&PTNT Hà Nội, TP Hà Nội hiện có 1.350 làng nghề và làng có nghề, trong đó có 331 làng nghề, nghề truyền thống và làng nghề truyền thống được công nhận, hội tụ bởi 47/52 nghề trong tổng số nghề truyền thống của cả nước, thuộc địa bàn 25 quận, huyện, thị xã. Doanh thu của các làng nghề ước đạt trên 24.000 tỷ đồng/năm. Các làng nghề truyền thống của Hà Nội ngày càng có sức hấp dẫn du khách trong và ngoài nước bởi những giá trị văn hóa lâu đời và sự sáng tạo của những nghệ nhân, thợ lành nghề qua từng sản phẩm đặc trưng. Có thể kể tới sản phẩm của các làng nghề như: Sản phẩm mây tre đan Phú Vinh (huyện Chương Mỹ); nón làng Chuông (huyện Thanh Oai); sơn mài Hạ Thái, thêu Quất Động (huyện Thường Tín); lụa Vạn Phúc (quận Hà Đông); gốm sứ Bát Tràng (huyện Gia Lâm); tò he Xuân La (huyện Phú Xuyên)...

Phát triển nghề và làng nghề phải gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông thôn để chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp, tăng giá trị sản xuất công nghiệp và dịch vụ. [1]

Tuy nhiên, công tác quy hoạch phát triển nghề và làng nghề ở Hà Nội vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của Thủ đô. Các làng nghề đều đang chịu ảnh hưởng của đô thị hóa. Do mối quan hệ di dân con lắc khăng khít giữa các làng nghề và đô thị cũng như ảnh hưởng từ phim ảnh nên người dân đã du nhập văn hóa kiến trúc từ đô thị nhưng chưa có chuyển hóa phong cách dẫn đến hình thức các công trình kiến trúc không phù hợp với làng nghề truyền thống. Các loại hình sinh hoạt cộng đồng làng, xã cũng thay đổi so với trước đây. Không gian đón tiếp, ăn uống, lưu trú, để xe... chưa đáp ứng được nhu cầu khách du lịch đến tham quan, trải nghiệm; Không gian chế biến, sản xuất hàng hóa, các sản phẩm làng nghề chưa được quan tâm. Dịch vụ kinh doanh sản xuất, tiếp thị sản phẩm nhỏ lẻ, tự phát, chưa đồng bộ; thiếu tính hệ thống, tính kết nối giữa các làng nghề truyền thống trên địa bàn TP Hà Nội nói riêng và giữa các làng nghề nói chung. Đặc biệt, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường chưa được quan tâm phát triển đồng bộ nên kém hấp dẫn. [5] [6]

Hầu hết doanh nghiệp làng nghề trên địa bàn đều có hoạt động ở quy mô nhỏ, tự phát và gặp phải không ít những khó khăn, như thiếu mặt bằng để sản xuất tập trung, thiếu đội ngũ lao động có tay nghề cao, thiếu vốn để đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị máy móc, nhằm nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm. Khả năng cạnh tranh của làng nghề thấp, nguồn nguyên liệu không ổn định, chưa tạo nhiều thương hiệu hàng hóa, sức tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế. Trong khi đó, một số sản phẩm truyền thống bị mai một, suy giảm; kết cấu hạ tầng các làng nghề, nhất là đường giao thông xuống cấp, chưa đồng bộ; môi trường làng nghề bị ô nhiễm, chưa có biện pháp khắc phục... Nếp sống tiểu nông của người chủ sản xuất đã ảnh hưởng mạnh tới sản xuất tại làng nghề, làm tăng mức độ ô nhiễm môi trường họ không nhận thức được tác hại lâu dài của ô nhiễm, chỉ quan tâm đến lợi nhuận trước mắt. Hơn thế, nhằm hạ giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh, nhiều cơ sở sản xuất còn sử dụng các nhiên liệu rẻ tiền, hoá chất độc hại (kể cả đã cấm sử dụng), không đầu tư phương tiện,

(1) Ths, Bộ môn TKDT, Khoa Quy Hoạch DT&NT, Trường Đại học kiến trúc Hà Nội Email: hmatron.gh@gmail.com, Tel: 0989151681

(2) TS, Bộ môn Quy hoạch Vùng, Khoa Quy Hoạch DT&NT, Trường Đại học kiến trúc Hà Nội Email: arch.phuonganah@gmail.com, Tel: 0969346598

(3) ThS, Bộ môn TKDT, Khoa Quy Hoạch DT&NT, Trường Đại học kiến trúc Hà Nội Email: tathutrang11@gmail.com, Tel: 0978188989



Hình 1: Quạt Chàng Sơn. Nguồn ảnh Internet



Hình 2: Mây tre đan Phú Vinh. Nguồn ảnh Internet

dụng cụ bảo hộ lao động, không đảm bảo điều kiện lao động nên đã làm tăng mức độ ô nhiễm. Điều này trở thành rào cản lớn đối với sự phát triển của các làng nghề truyền thống nói chung.

Vì vậy trong quy hoạch xây dựng, tổ chức không gian làng nghề cần đặc biệt chú trọng quan tâm khai thác, gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa và không gian văn hóa làng nghề. Bên cạnh việc quy hoạch, tạo lập các không gian, kiến trúc cảnh quan, bảo vệ môi trường làng nghề cũng là bài toán cần sớm phải giải quyết, xây dựng các cụm công nghiệp làng nghề để di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư. Trong đó, sớm có giải pháp quy hoạch, tập trung rác thải, phế liệu lại để xử lý; đồng thời, tăng cường tuyên truyền người dân để tự bảo vệ mình. Hiện nay, cơ chế chính sách phát triển làng nghề gắn với bảo vệ môi trường là chưa đủ. Bên cạnh đó, nguồn lực của Nhà nước dành cho vấn đề này chưa bảo đảm. Do đó, cần phải xã hội hóa nguồn lực giúp các làng nghề hạn chế ô nhiễm, có các giải pháp công nghệ để thu gom, xử lý rác thải, nước thải nhằm phát triển làng nghề theo hướng chuyển đổi xanh, thông minh, hiện đại và thúc đẩy phát triển bền vững (các loại hình kinh tế nông thôn, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ tài nguyên, môi trường...) trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các làng nghề.

2. Thực trạng các làng nghề ở Hà Nội

Các làng nghề trên địa bàn Thành phố đã có sự tăng trưởng cả về doanh thu, giá trị sản xuất và giá trị xuất khẩu

qua các năm. Trong đó, có khoảng 100 làng nghề đạt doanh thu từ 10 - 20 tỷ đồng/năm, gần 70 làng nghề đạt từ 20 - 50 tỷ đồng/năm và khoảng 20 làng nghề đạt trên 50 tỷ đồng/năm, đóng góp đáng kể vào ngân sách địa phương. Đặc biệt, từ năm 2020 đến nay, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 khiến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều làng nghề Hà Nội bị đình trệ, đặc biệt là việc xuất khẩu hàng hóa, du lịch làng nghề. Hầu hết các cơ sở sản xuất làng nghề đang phải đối mặt với nhiều khó khăn từ nguyên liệu đầu vào tới đầu ra của sản phẩm, vấn đề ô nhiễm môi trường, không gian sản xuất, đầu tư công nghệ sản xuất... cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát triển của các làng nghề hiện nay. [1]

Do làng nghề vừa sản xuất, vừa kinh doanh buôn bán nên nhu cầu sử dụng không gian dành cho sản xuất, bãi chứa nguyên vật liệu, không gian kinh doanh thương mại rất lớn trong khi diện tích đất đai của làng nghề truyền thống lại chật hẹp, một số làng nghề gần như không làm nông nghiệp hoặc có thì tỷ lệ làm nông nghiệp rất thấp (làng nghề một Chàng Sơn chỉ có 5,6% làm nông nghiệp) nên chủ yếu chỉ có đất ở, quỹ đất dành cho phát triển làng nghề lại chưa được đáp ứng hoặc nếu có quy hoạch thì lại không phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Do đó các không gian sinh hoạt cộng đồng bị lấn chiếm sử dụng vào làm dịch vụ, thương mại, buôn bán trong khi sự quản lý của chính quyền buông lỏng. Chợ, hàng quán hợp tràn vào không gian văn hóa, làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, ảnh hưởng đến các không gian sinh hoạt cộng đồng của làng nghề.



Hình 3: Một góc nông thôn ngày nay. Nguồn ảnh Internet



Các đề án, quy hoạch về làng nghề thành phố Hà Nội (quy hoạch phát triển nghề, làng nghề thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, Đề án Bảo vệ làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030) đã chỉ ra những hạn chế trong việc quản lý, thách thức trong việc phát triển các làng nghề. Đó là vấn đề rất khó khăn do sản xuất phân tán và khó xử lý chất thải; mẫu mã sản phẩm không đa dạng, thiếu sức sáng tạo, chưa bắt kịp thị hiếu của người tiêu dùng dẫn đến nhiều làng nghề mai một, thiếu thị trường, thiếu đầu ra cho sản phẩm cũng như các kênh quảng bá sản phẩm. Bên cạnh đó, chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu, tư duy sản xuất nhỏ lẻ, do tập quán sản xuất đã ăn sâu vào người nông dân, đặc điểm chung của các nghề thủ công truyền thống chủ yếu đầu tiên là mang tính gia đình, hay có quy mô gia đình, tất cả các nghề đều được tổ chức trong phạm vi gia đình, mỗi gia đình là một xưởng sản xuất nhỏ, chỉ gồm các thành viên của nó. Chủ gia đình cũng là chủ xưởng, trực tiếp điều hành toàn bộ các công việc liên quan đến nghề, giữ được bí quyết nghề, từ đó đảm bảo được lợi nhuận cho gia đình. [5]

Ngoài quy mô sản xuất nhỏ lẻ, tự phát, phân tán thiếu bền vững, hầu hết các làng nghề đều chưa có hệ thống hạ tầng đạt yêu cầu, trong đó, giao thông đã xuống cấp; Hệ thống điện ở một số nơi chưa đáp ứng nhu cầu sản xuất; hệ thống cấp thoát nước còn chưa đồng bộ. Mặt bằng sản xuất chật hẹp, nhiều cơ sở sản xuất trong làng nghề có nhu cầu về mặt bằng để xây dựng nhà xưởng mở rộng sản xuất nhưng gặp khó khăn... Đặc biệt là tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng tăng về nguồn nước, không khí và tiếng ồn[2]. Trong khi đó, các chính sách, giải pháp để hỗ trợ bảo tồn phát triển làng nghề và khôi phục làng nghề bị mai một còn hạn chế. Nhận thức về bảo tồn, phát triển làng nghề ở một số nơi chưa được quan tâm đúng mức. Việc xã hội hóa huy động nguồn lực tham gia vào phát triển làng nghề còn gặp nhiều khó khăn. Đáng nói, một bộ phận không nhỏ lao động nông thôn chưa hiểu đầy đủ về sự cần thiết về lợi ích của người học nghề nên chưa chuyên cần trong học nghề; Khả năng tiếp thu của các học viên trong học nghề cũng không đồng đều do chênh lệch về độ tuổi, trình độ; Phần lớn học viên là lao động chính trong gia đình, điều kiện kinh tế khó khăn nên vừa học nghề, vừa tham gia lao động, không chuyên tâm tham gia học nghề, làm ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo nghề...[9]

Bên cạnh đó, trong quá trình hoạt động, chất thải của các làng nghề gây ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống của người dân làng nghề. Thông qua việc lấy mẫu và phân tích môi trường tại 65 làng nghề thời gian gần đây, Sở Tài nguyên

và Môi trường Hà Nội đã thống kê: số làng nghề đạt các tiêu chuẩn an toàn môi trường chỉ có 6/65, còn lại 60/65 làng nghề ô nhiễm môi trường. Tại nhiều làng nghề, nước thải phát sinh chưa qua xử lý, chảy thẳng ra môi trường ao, hồ với mức độ ô nhiễm cao. Người ta có thể dễ dàng bắt gặp những con đường làng bừa bộn chất thải, nhiều đoạn kênh, mương chảy trước cửa nhà dân bốc mùi hôi ở nhiều làng nghề như làng Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì - từ lâu đã nổi tiếng với nghề thu gom phế thải, tái chế nhựa; hay làng nghề da giày truyền thống của Hà Nội thuộc xã Phú Yên... hầu hết các làng nghề đều chưa có hệ thống hạ tầng đạt yêu cầu, nhất là hệ thống cấp thoát nước thải thiếu đồng bộ. [2]

Bên cạnh đó, theo kết quả khảo sát tại 40 làng nghề của Trung tâm Quan trắc và Phân tích tài nguyên và môi trường Hà Nội, hầu hết môi trường nước, không khí, đất đai của các làng nghề đã và đang bị ô nhiễm, thậm chí ô nhiễm ở mức báo động như: Làng nghề chế biến nông sản thực phẩm ở các xã Minh Khai, Cát Quế, Dương Liễu (huyện Hoài Đức); Kỳ Thủy, Thanh Lương, Cự Đà, Bích Hòa (huyện Thanh Oai)... Phần lớn nước thải phát sinh từ quá trình tẩy rửa nguyên liệu, các khâu chế biến trong sản xuất chưa được thu gom, xử lý xả trực tiếp ra môi trường.

Có thể thấy, các làng nghề trên địa bàn TP. Hà Nội đã tồn tại hàng trăm năm nay cùng sự hình thành, phát triển của các làng xã. Các làng nghề không chỉ có hoạt động kinh tế mà còn là văn hóa, phong tục, tập quán sản xuất gắn bó mật thiết với đời sống nhân dân. Vì vậy, việc thay đổi tư duy, phương thức sản xuất của các hộ dân trong các làng nghề theo xu hướng sản xuất sạch hơn (SXSH), hạn chế ô nhiễm môi trường còn gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, các hộ sản xuất làm nghề phân tán trong làng nghề nên thường tận dụng diện tích đất ở để làm cơ sở sản xuất, quy mô sản xuất nhỏ, tự phát, việc sản xuất xen lẫn sinh hoạt gây nhiều bất cập trong công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là công tác thu gom, xử lý nước thải [8]. Việc áp dụng SXSH tuy chưa được triển khai đồng bộ ở tất cả các cơ sở sản xuất trong các làng nghề nhưng đã mang lại hiệu quả tích cực về môi trường làm việc; giảm thiểu tai nạn lao động; nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm. Qua các mô hình điển hình này, các làng nghề sẽ có biện pháp hướng tới làng nghề xanh, phát triển bền vững.

3. Một số giải pháp quy hoạch làng nghề theo hướng chuyển đổi xanh, thông minh và hiện đại

Trong quá trình CNH, HĐH đất nước và hội nhập kinh tế thế giới, đặc biệt khi Việt Nam đã chính thức trở thành thành



Hình 4: Không khí ô nhiễm, rác thải chưa qua xử lý tại các làng nghề. Nguồn ảnh Internet

viên của Tổ chức thương mại quốc tế (WTO), sức ép dư thừa lao động ở nông thôn và sự chuyển dịch lao động ra thành phố ngày càng lớn, chênh lệch về thu nhập giữa nông thôn và thành thị có nguy cơ ngày một gia tăng. Để quản lý và tổ chức giúp làng nghề phát triển ổn định và bền vững, Nhà nước đã dùng công cụ quản lý đó là quy hoạch vì nó là căn cứ cho việc hoạch định các chương trình, kế hoạch của mỗi cơ sở SXKD cũng như của làng nghề. Việc thực hiện chính sách về quy hoạch đã tạo bước chuyển biến tích cực cho làng nghề đi vào hoạt động giải quyết được vấn đề về mặt bằng cho sản xuất của làng nghề, bước đầu cải thiện được vấn đề môi trường

Quy hoạch phát triển làng nghề tiến hành đồng bộ với tăng trưởng xanh (TTX) dựa trên tăng cường đầu tư vào bảo tồn, phát triển và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải khí nhà kính, cải thiện nâng cao chất lượng môi trường, nhằm kích thích tăng trưởng kinh tế tạo điều kiện cho các làng nghề phát triển sản xuất một cách hợp lý. Làng nghề có phát triển được, thì đầu tư cho vấn đề môi trường mới được chú trọng.

Nằm rõ được thực trạng trên, từ năm 2020, Hà Nội triển khai kế hoạch hỗ trợ đánh giá tác động môi trường làng nghề. Việc triển khai kế hoạch nhằm tạo điều kiện cho các làng nghề, làng nghề truyền thống phát triển theo hướng bền vững, phù hợp với các điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Từ việc đánh giá thực trạng môi trường làng nghề, xác định bất cập, đề xuất các biện pháp xử lý, cải thiện ô nhiễm môi trường phù hợp với điều kiện thực tế của từng làng nghề, làm cơ sở tham mưu cho Ủy ban Nhân dân Thành phố ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong công tác bảo vệ môi trường làng nghề. Năm 2021, Hà Nội tiếp tục triển khai kế hoạch hỗ trợ đánh giá tác động môi trường làng nghề, dự báo các nguồn thải và tác động của làng nghề đến môi trường và sức khỏe cộng đồng... làm cơ sở cho việc phân loại, phân bổ nguồn vốn đầu tư hỗ trợ xử lý môi trường làng nghề trên địa bàn thành phố. [3]

Theo kế hoạch đặt ra, năm 2021, lấy mức độ ô nhiễm môi trường làm tiêu chí phân loại, Thành phố rà soát đánh giá, phân loại 165 làng nghề, đưa ra các phương án đầu tư, bảo vệ môi trường làng nghề hiệu quả. Đến nay, Hà Nội đã vận hành Nhà máy Xử lý nước thải Cầu Ngà, công suất 20.000m³/ngày đêm; cơ bản hoàn thành Nhà máy Xử lý nước thải Sơn Đồng (huyện Hoài Đức), công suất 8.000 m³/ngày đêm... góp phần xử lý ô nhiễm môi trường cho các địa phương này. Ngoài ra, Hà Nội khẩn trương đẩy nhanh tiến độ xây dựng các hệ thống xử lý nước thải làng nghề đang được đầu tư xây dựng như Hệ thống xử lý nước thải làng nghề cơ kim khí Thanh Thủy (huyện Thanh Oai), nhà máy xử lý nước thải tại xã Vân Canh (huyện Hoài Đức)...

Một số cơ sở sản xuất gồm ở làng nghề gồm Kim Lan, huyện Gia Lâm cũng đã áp dụng sản xuất sạch hơn chuyển đổi từ lò nung chạy bằng than sang lò nung chạy bằng gas, đem lại nhiều lợi ích từ kinh tế đến môi trường. Ví dụ, cơ sở sản xuất Đào Việt Bình đã thay đổi công nghệ nung gốm từ lò thủ công truyền thống sang hệ thống lò nung gas hiện đại, góp phần giảm tỉ lệ sản phẩm hỏng xuống còn 2 - 5% trong khi trước kia, với lò thủ công, con số này khá cao (khoảng 20%), đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm. Môi trường làm việc của công nhân cũng được cải thiện do giảm lượng khí thải phát thải ra môi trường.

Xây dựng kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp; làng nghề sản xuất khuyến khích tập trung ở khu vực gần trung tâm xã, thuận tiện cho việc quy hoạch tổng thể mà vẫn giữ được những lợi thế đặc trưng của sản xuất tại các làng nghề.

Phát triển mô hình làng nghề truyền thống gắn liền với hoạt động du lịch.

Giải pháp về tổ chức sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh: tổ chức lại sản xuất, tạo điều kiện các hộ làng nghề đăng ký sản xuất, hỗ trợ phát triển, mở rộng sản xuất và chuyển đổi thành các doanh nghiệp tư nhân, công ty hoặc thành lập các hợp tác xã; phát triển mạnh các loại hình kinh tế HTX chú trọng xây dựng các HTX kinh doanh tổng hợp gắn với làng nghề. Khuyến khích các đơn vị sản xuất áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sản xuất sạch phù hợp với điều kiện của từng đơn vị. Thực hiện liên doanh, liên kết nhằm tranh thủ tối đa công nghệ tiên tiến.

Xây dựng nền kinh tế với mức phát thải từ thấp đến rất thấp dựa trên tiêu chuẩn về phát triển xanh, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên đồng thời ngăn chặn tình trạng suy giảm đa dạng sinh thái. Một nền kinh tế xanh được cụ thể hóa với những làng nghề ít khói bụi, sử dụng nguồn năng lượng sạch và có thể tái tạo. Cụ thể hơn, các doanh nghiệp sản xuất theo xu hướng chuyển đổi xanh sẽ vận hành hoạt động sản xuất và kinh doanh thân thiện với môi trường và sức khỏe con người.

Đề cao vai trò của các cấp chính quyền địa phương trong vấn đề bảo vệ môi trường: có chính sách đồng bộ từ quy hoạch, đầu tư xây dựng nhà xưởng đến môi trường. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục, tuyên truyền vận động về vệ sinh môi trường, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm đến các hộ sản xuất cá thể, các tổ chức, làng nghề và tuân thủ các quy định về vệ sinh môi trường một cách chặt chẽ. Sắp xếp lại cơ sở sản xuất, chế biến trong lĩnh vực nông lâm sản, tiểu thủ công nghiệp, khuyến khích đầu tư xử lý và ứng dụng công nghệ Biogas trong xử lý nước thải, ứng dụng công nghệ tấm pin năng lượng mặt trời vào trong sản xuất, chế biến, ...góp phần giảm phát thải nhà kính, ô nhiễm môi trường.

Cần có chính sách ưu đãi, hỗ trợ vốn đầu tư, có cơ chế giảm lãi suất cho vay trung, dài hạn cho làng nghề phù hợp với cam kết hội nhập kinh tế quốc tế. Đồng thời, có cơ chế, chính sách về đất đai, xây dựng cụm công nghiệp, khu sản xuất tập trung, cải tiến thủ tục giao đất, thuê đất lâu dài để tạo điều kiện cho phát triển của các nghề, làng nghề truyền thống khu vực nông thôn.

• *Kinh nghiệm của một số quốc gia khi các làng nghề chuyển đổi theo hướng xanh, hiện đại và phát triển bền vững*

Chính sách về tín dụng tại Nhật Bản chính phủ đã thành lập hệ thống bảo lãnh tín dụng và bảo hiểm tín dụng để giúp đỡ các làng nghề vay vốn không cần tài sản thế chấp với lãi suất thấp. Hỗ trợ, giúp đỡ về mặt tài chính, vốn cho phát triển các làng nghề, khôi phục và phát triển nghề thủ công truyền thống của các tỉnh, các vùng khác nhau của đất nước. Một loạt những quy định của pháp luật ra đời nhằm khôi phục và phát triển nghề sản xuất thủ công mỹ nghệ truyền thống gọi tắt là "Luật nghề truyền thống". Đây là một luật pháp đặc biệt để khôi phục và phát triển nghề thủ công truyền thống vốn ít được quan tâm trong chính sách phát triển KT - XH từ trước tới nay của Nhật Bản. Đồng thời Chính phủ cũng khuyến khích phát triển các ngành nghề mới trong nông thôn. Làm cho các tầng lớp nhân dân hiểu đúng và rõ về hàng công nghệ truyền thống bằng các biện pháp: công nhận các danh hiệu các "nghệ nhân công nghệ truyền thống"; thực hiện các chính sách khen thưởng; phát hành giấy chứng nhận hàng công nghệ truyền thống cho các sản phẩm truyền thống đạt tiêu chuẩn kiểm tra; tổ chức triển lãm, hội thi, xây dựng phim về công nghệ sản phẩm truyền thống, quảng cáo ở báo chí, sách...; thành lập trung tâm thủ

công truyền thống quốc gia với chức năng thông tin tổng hợp về công nghệ sản phẩm truyền thống v.v... Công tác kích cầu khai thác nhu cầu tới mọi tầng lớp người tiêu dùng bao gồm các hoạt động như: chỉ đạo chấn hưng nơi sản xuất, chỉ đạo việc lập kế hoạch khôi phục và phát triển làng nghề truyền thống; phát hành giấy chứng nhận hàng công nghệ truyền thống đạt tiêu chuẩn; hỗ trợ giới thiệu hàng truyền thống thông qua quảng cáo ở báo chí, sách vở... ngoài ra còn mở triển lãm ở nước ngoài nhằm giới thiệu và quảng bá thương hiệu công nghệ truyền thống của Nhật Bản.

Tại Thái Lan cung cấp vốn cho việc hình thành các doanh nghiệp cộng đồng, để người nông dân tận dụng được thế mạnh của mình như lao động có tay nghề, có kỹ năng, có nguồn tài nguyên tại chỗ phong phú và bí quyết nghề nghiệp của địa phương. Khuyến khích các doanh nghiệp dành những hợp đồng phụ cho các hoạt động thủ công nghiệp ở nông thôn, đồng thời giúp đỡ về kỹ thuật và đào tạo thị trường cho người lao động, giúp họ nâng cao về kỹ thuật, chuyên môn và kiến thức thị trường, SXKD. Chính phủ đầu tư một khoản vốn nhất định để xây dựng trung tâm dạy nghề truyền thống cho những nông dân nghèo. Các trung tâm dạy nghề hàng năm thu hút nhiều thanh niên ở các địa phương về học nghề, được cấp học bổng và các điều kiện học tập. Không phải đóng học phí hay bất kỳ khoản lệ phí nào. Kết thúc khoá học họ được giới thiệu trả lại địa phương và được tạo điều kiện để hành nghề.

Ở Trung Quốc: xúc tiến thành lập các trung tâm, các Viện nghiên cứu để đào tạo nhân lực một cách có hệ thống bài bản đáp ứng nhu cầu của các cơ sở sản xuất hoặc địa phương. Trung Quốc là nước đông dân nhất thế giới nhưng trình độ văn hoá ở nông thôn vào loại thấp. Số công nhân làm việc trong các xí nghiệp tập thể ở xã và thôn đạt trình độ đại học rất thấp, số người có trình độ văn hoá thấp là

một trong những nguyên nhân làm cản trở việc phát triển làng nghề.

Hầu hết các nước nói trên đều rất chú trọng kinh nghiệm thực tiễn, mời những nhà kinh doanh, những nhà quản lý có kinh nghiệm trong việc CNH nông thôn để báo cáo một số chuyên đề, hoặc mang sản phẩm đi triển lãm, trao đổi. Họ rất chú ý hình thức tiến hành hoạt động công nghiệp cộng đồng (gia đình, làng xóm, hương trấn, phường hội) để phổ biến kỹ thuật.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, cho dù có hệ thống pháp luật bảo vệ môi trường đồng bộ, nhưng khi thực hiện thì hệ thống pháp luật đó không nghiêm và kém hiệu lực. Từ đó hiệu quả của chính sách đối với việc hạn chế tác động tiêu cực từ hoạt động của quá trình hoạt động kinh tế tới môi trường sẽ không cao. Chính vì vậy, để đảm bảo việc thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường, các nước trên thế giới đều xây dựng hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước có chức năng giám sát kiểm tra việc tuân thủ pháp luật. Tại Nhật Bản, ngoài cơ quan bảo vệ môi trường còn có các Bộ sức khỏe và phúc lợi, Bộ Nông lâm Ngư, Bộ Công thương, Bộ Giao thông, Bộ Xây dựng, Cơ quan Khoa học và Công nghệ đều có một chức năng liên quan tới việc ban hành và giám sát thực thi bảo vệ môi trường. Đối với chính sách chống ô nhiễm môi trường Nhật Bản ban hành chính sách đánh thuế, hoặc phí đối với nguồn gây ra ô nhiễm, vào lượng chất thải thực tế chất SO₂ từ các cơ sở sản xuất và doanh nghiệp.

- Một số lợi ích khi các làng nghề tại Hà Nội chuyển đổi theo hướng xanh, hiện đại và phát triển bền vững.

Một nền kinh tế xanh giúp cải thiện đời sống và công bằng xã hội, trong khi giảm đáng kể các rủi ro môi trường và khan hiếm nguồn lực sinh thái. Một nền kinh tế xanh có thể được coi là một nền kinh tế có lượng phát thải carbon



Hình 5: Bộ mặt các làng nghề thay đổi sau khi thực hiện sản xuất sạch hơn. Nguồn ảnh Internet



Hình 6: Nhiều hộ sản xuất ở làng nghề Bát Tràng, huyện Gia Lâm đã sử dụng nhiên liệu sạch trong sản xuất gốm. Nguồn ảnh Internet



Hình 7: Công nghệ xanh tác động tích cực đến thương hiệu, là cơ hội để tăng tính nhận dạng thương hiệu. Nguồn ảnh Internet

thấp, sử dụng tài nguyên hiệu quả và bao trùm xã hội (UNEP, 2011) sẽ gắn liền với những làng nghề ít khói bụi. Nguồn năng lượng sử dụng sạch và có thể tái tạo, thân thiện với môi trường. Chẳng hạn, hoạt động sản xuất và kinh doanh không gây ô nhiễm môi trường. Hoạt động nông nghiệp như trồng trọt, chăn nuôi không dùng chất độc hại gây ô nhiễm môi trường và sức khỏe con người.

Tăng thị phần – doanh thu – lợi thế cạnh tranh

Có đến 66% người tiêu dùng toàn cầu nói rằng họ sẽ chi trả nhiều tiền hơn cho sản phẩm và dịch vụ cho những doanh nghiệp có trách nhiệm với môi trường (Nielsen 2021). Cũng dễ nhận thấy rằng, nhiều sản phẩm có khuynh hướng “organic” hoặc ít tổn hại đến môi trường cũng đang ngày càng xuất hiện nhiều hơn và dần được khách hàng ưu tiên lựa chọn hơn. Có thể thấy, quá trình chuyển đổi xanh trong làng nghề cũng giúp họ nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường, tăng thị phần, doanh thu và khả năng giữ chân khách hàng lẫn đối tác. [4]

Tác động tích cực đến thương hiệu

Việc phát triển sản phẩm xanh không chỉ đơn thuần là nghĩa vụ môi trường của các làng nghề mà còn là cơ hội “vàng” để tăng cường tính nhận dạng thương hiệu. Nhất là khi khách hàng đang ngày càng đánh giá cao và ưa chuộng các sản phẩm bảo vệ môi trường và xã hội.

Bên cạnh đó, xác định phát triển nông nghiệp - nông thôn - nông dân phải đi đôi với bảo vệ môi trường, để phát triển sản xuất kinh doanh tại các làng nghề truyền thống bền vững, áp dụng sản xuất sạch hơn (SXSH) là một trong những giải pháp quan trọng được Hà Nội tích cực triển khai nhằm giảm ô nhiễm môi trường, tăng hiệu quả kinh tế - xã hội. Qua các mô hình điển hình này, các làng nghề sẽ có biện pháp hướng tới làng nghề xanh, phát triển bền vững. [4]

Huyện Phúc Thọ đã “khâu nối” được các doanh nghiệp và hộ sản xuất tại các làng nghề để thu gom rác thải theo hướng “hai bên cùng có lợi”. Cụ thể, doanh nghiệp đã thu mua mùn cưa tại xã có nghề mộc như: Hát Môn, Long Xuyên; thu mua vải vụn tại làng nghề may xã Tam Hiệp... nên

hạn chế được tình trạng người dân đốt, đổ trộm phế thải nơi công cộng... Với làng nghề thu mua đồng nát xã Võng Xuyên, chính quyền địa phương đã tuyên truyền, vận động người dân không mua, bán, vứt phế liệu ra môi trường. Hay như làng nghề cơ kim khí Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, từng là một minh chứng về ô nhiễm môi trường tại 4 thôn sản xuất cơ kim khí, 1 thôn làm trống, thôn còn lại sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, điêu khắc gỗ. Hơn 5 tháng thí điểm áp dụng công cụ cải tiến 5S - Giải pháp SXSH tại 5 hộ sản xuất, bao gồm 3 hộ chuyên mạ kim loại và 2 hộ đột dập, đã có sự thay đổi rõ rệt. Thực hiện theo 5S, công nhân trong các xưởng sản xuất đỡ tốn công sức khi sản xuất; Khâu di chuyển nguyên, vật liệu được thực hiện nhanh gọn hơn, hạn chế tình trạng rơi vãi hóa chất và sản phẩm trong quá trình sản xuất; Việc xuất, nhập nguyên liệu, sản phẩm cũng trở nên thuận tiện và đơn giản hơn. Nhận thấy được hiệu quả của công cụ này, các hộ làm nghề và doanh nghiệp nhỏ đã ký cam kết áp dụng công nghệ sản xuất theo 5S để BVMT. [7]

Có thể nói, khi các làng nghề hướng đến phát triển xanh, bền vững không chỉ giải bài toán về môi trường, mà còn thu hút một lượng lớn khách du lịch đến tham quan. Bởi vậy, việc đầu tư công nghệ vào sản xuất để giảm thiểu ô nhiễm, tăng năng suất sẽ là lời giải “đúng” cho bài toán kinh tế của các làng nghề của cả nước nói chung và Hà Nội nói riêng.

Quản lý sử dụng tài nguyên và rác thải

Doanh nghiệp càng lớn, lượng rác thải thải ra hàng ngày càng nhiều, việc hướng đến tiết kiệm nhiên liệu sẽ gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, doanh nghiệp hoàn toàn dễ dàng quản lý và sử dụng tài nguyên, rác thải với hệ thống quản lý công nghệ mới. Tiêu biểu nhất trong phương pháp chuyển đổi mới này là hệ thống quản lý nước thông minh có khả năng giảm lãng phí nước. Hay công nghệ cảm biến giảm sản lượng rác thải được nhiều doanh nghiệp sản xuất dệt may, thực phẩm áp dụng. Với công nghệ cảm biến, doanh nghiệp dễ dàng giám sát lượng rác thải và thông báo đến cấp quản lý về thu gom để giảm ô nhiễm, tránh lãng phí tài nguyên. Phương pháp này đồng thời cũng giúp hạn chế việc thu gom rác quá nhiều khi không cần thiết.



Hình 8: Sản xuất xanh không chỉ giúp tăng khả năng cạnh tranh của các mặt hàng thủ công truyền thống, mà còn mở ra nhiều hướng phát triển mới như du lịch, dịch vụ thân thiện với môi trường. Nguồn ảnh Internet

Chính sách đất đai cho các làng nghề

Chính sách đất đai hiện nay được thể hiện tập trung chủ yếu thông qua các quy định của Luật Đất đai 2003. Luật này đã tác động mạnh mẽ đến tình hình phát triển KT-XH nói chung và các làng nghề nói riêng, đặc biệt là thúc đẩy việc tạo lập kết cấu hạ tầng và mặt bằng SXKD cho các hộ, cơ sở SXKD của các làng nghề. Luật đã dỡ bỏ được nhiều rào cản, vướng mắc cho doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho các cơ sở SXKD tiếp cận với đất đai, tạo sự bình đẳng hơn giữa các loại hình doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế. Chính sách đất đai được cải tiến phù hợp hơn, được phân cấp cụ thể hơn. Nhiều địa phương cũng đã ban hành các quy định thông thoáng, minh bạch, đơn giản hơn về quy trình, thủ tục giao đất, cho thuê đất, quy trình đền bù thực hiện giải phóng mặt bằng, quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất v.v... Qua đó đã tạo điều kiện thuận lợi trong việc giải quyết vấn đề bức xúc tồn tại nhiều năm nay về mặt bằng SXKD và vấn đề ô nhiễm môi trường ở các làng nghề do nguyên nhân mặt bằng chật hẹp, góp phần sử dụng hiệu quả quỹ đất và phát triển làng nghề.

4. Kết luận

Làng nghề có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể lâu đời, các làng nghề đã mang lại cho thủ đô nhiều lợi ích về kinh tế và văn hóa tinh thần.

Thành phố, cũng như các cấp các ngành cần quan tâm hơn nữa về phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn nhất là đối với các làng nghề truyền thống, cần phát huy các giá trị lịch sử, giá trị kiến trúc của làng nghề, lấy đó là cơ sở cốt lõi cho giá trị tinh thần nơi chốn của làng, giảm thiểu hiện tượng di dân và làm cho người dân hứng thú gìn giữ nghề truyền thống, sống và làm giàu cho ngay chính trên mảnh đất quê hương mình. Đặc biệt chú trọng đến cải tạo hệ thống hạ tầng xã hội, môi trường ở, cải tạo cảnh quan và giảm thiểu chất thải độc hại, đảm bảo môi trường trong sạch cho làng nghề truyền thống, gắn làng nghề với phát triển du lịch cộng đồng.

Tuy nhiên, về lâu dài, để giải bài toán cho môi trường làng nghề, Hà Nội cần chú trọng vào việc đầu tư công nghệ trong khâu sản xuất nhằm giảm thiểu ô nhiễm. Bên cạnh đó, đẩy mạnh tuyên truyền, tập trung định hướng các làng nghề chuyển đổi theo hướng phát triển xanh, hiện đại và bền vững. Đây không chỉ là lời giải triệt để cho bài toán về môi trường, mà còn là bài toán kinh tế của các làng nghề trong việc tăng cường thu hút khách du lịch đến tham quan, quảng bá sản phẩm, đẩy mạnh kết nối sản phẩm của làng nghề đến với thị trường. Từ đây, tạo điều kiện bảo tồn và phát triển các làng nghề của Hà Nội, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập, chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc./.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2008), “Áp dụng kinh nghiệm “mỗi làng một sản phẩm” trong phát triển ngành nghề nông thôn ở Việt Nam”.

2. Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam, ngày 11/09/2023 - Xử lý “vấn nạn” ô nhiễm môi trường làng nghề, hướng tới phát triển làng nghề xanh, sạch

3. Cổng dịch vụ công, ngày 28/8/2023, sản xuất và tiêu dùng bền vững: Bảo vệ môi trường làng nghề hướng đến phát triển bền vững

4. FPT IS ngày 16/08/2024 - Chuyển đổi xanh là gì? Xu hướng phát triển bền vững

5. Quyết định số 14/QĐ –UBND ngày 02/01/2013 phê duyệt quy hoạch phát triển nghề, làng nghề Thành phố Hà Nội đến năm 2020 định hướng đến năm 2030.

6. Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội, 8/11/2017, Làng – Đồ án quy hoạch cụm làng nghề nông nghiệp trong tiến trình xã hội dân sự.

7. Tạp chí môi trường, ngày 01/03/2021: Sản xuất xanh và bền vững- Hướng đi mới của các làng nghề Hà Nội.

8. Tạp chí Cộng Sản, ngày 20/09/2022: Thành phố Hà Nội phát triển làng nghề truyền thống trong bối cảnh mới.

9. Thời báo kinh tế - Bảo vệ môi trường làng nghề phát triển theo hướng môi trường bền vững ngày 10/6/2024